

Bản án số: 36/2023/HN&GD-ST

Ngày: 11-5-2023

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Bình.

2/ Bà Võ Thị Ngọc Mai.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Chí B - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa: Ông Cao Quốc Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 520/2022/TLST-HN&GD ngày 29 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST-HN&GD ngày 28 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Thu H, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Tổ 13, thôn 1A, xã Tt, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Đông Tân, xã Dh, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Anh Đoàn Ngọc H1, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Tổ 13, thôn 1A, xã Tt, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, có mặt nguyên đơn, bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Về hôn nh3: Chị H và anh H1 đã tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nh3 dân xã Dh, huyện Đức Linh vào năm 2009; sau khi kết hôn thì chị H và anh H1 sống chung với cha mẹ anh H1 được một thời gian ngắn thì ra sống riêng; cuộc sống hôn nh3 hạnh phúc không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nh3 là do anh H1 ngoại tình, nhậu nhệt say xỉn đánh đập chị H; chị H đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh H1, nhưng qua quá trình hòa giải của Tòa án và cam kết của anh H1 nên chị H đã rút đơn khởi kiện để anh H1 có cơ hội sửa đổi bản th3; tuy nhiên, sau khi chị H rút đơn thì anh H1 lại không thay đổi, tiếp tục ăn chơi, nhậu nhệt, ngoại tình, đi hát hò, bay lác; hiện tại chị H và

anh H1 đã sống ly th3 nhau, không còn quan hệ như vợ chồng, nay chị H xác định không còn tình cảm với anh H1, mâu thuẫn trầm trọng và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh H1.

Về con chung: Chị H khai giữa chị và anh H1 có với nhau 04 con chung tên Đoàn Vũ Thảo M, sinh ngày 07/4/2016 và Đoàn Thiên B, sinh ngày 10/9/2020; Đoàn Ngọc Gia H3, sinh ngày 26/3/2010 và Đoàn Ngọc Thùy D, sinh ngày 15/4/2013; sau khi ly hôn thì chị H yêu cầu được quyền nuôi dưỡng 02 cháu Thảo M và Thiên B, còn hai cháu Gia H3 và Thùy D thì chị H yêu cầu Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của 02 con; chị H yêu cầu anh Đoàn Ngọc H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con M và B với số tiền 1.000.000 đồng/ con/ tháng cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn trình bày: Vào năm 2009, anh H1 và chị H có kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn tại UBND xã Dh, huyện Đức Linh; vợ chồng chung sống hạnh phúc đến ngày 15/4/2022 thì hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên đã quyết định ly hôn; mâu thuẫn phát sinh từ việc công việc đi làm của anh H1 thường xuyên phải tiếp xúc với bia rượu nên đã cãi nhau và dẫn đến sự việc chị H xin ly hôn. Vì vậy, anh H1 đồng ý ly hôn chị H.

Về con chung: Anh H1 thừa nhận giữa anh và chị H có với nhau 04 con chung tên Đoàn Vũ Thảo M, sinh ngày 07/4/2016 và Đoàn Thiên B, sinh ngày 10/9/2020; Đoàn Ngọc Gia H3, sinh ngày 26/3/2010 và Đoàn Ngọc Thùy D, sinh ngày 15/4/2013; sau khi ly hôn, anh H1 yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu Thiên B và giao 03 cháu còn lại cho chị H nuôi dưỡng; anh H1 đồng ý cấp dưỡng nuôi 03 cháu M, H3 và D hàng tháng với số tiền 1.000.000 đồng/ con/ tháng.

Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn đối với bị đơn, nguyên đơn đồng ý nuôi dưỡng 04 con chung và yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền 1.000.000 đồng/ con/ tháng. Bị đơn đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng không đồng ý yêu cầu về con chung của nguyên đơn và nêu yêu cầu được nuôi dưỡng cả 04 con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nh3 dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể:

Về hôn nh3: Chấp nhận cho chị Vũ Thị Thu H ly hôn anh Đoàn Ngọc H1.

Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị Thu H quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung tên Đoàn Ngọc Gia H3, sinh ngày 26/3/2010; Đoàn Ngọc Thùy D, sinh ngày 15/4/2013; Đoàn Vũ Thảo M, sinh ngày 07/4/2016 và Đoàn Thiên B, sinh ngày 10/9/2020.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đoàn Ngọc H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với số tiền 1.000.000đồng/con/tháng, cấp dưỡng kể từ tháng 5/2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ghi nhận ý kiến của chị Vũ Thị Thu H và anh Đoàn Ngọc H1 về việc không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề tài sản, nợ chung trong vụ án này.

Về án phí: Chị Vũ Thị Thu H phải nộp số tiền 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Đoàn Ngọc H1 phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn Vũ Thị Thu H khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bị đơn Đoàn Ngọc H1; anh H1 có nơi cư trú tại thôn 1A, xã Tt, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ án như sau:

[2.1] Về hôn nhân: Căn cứ bản sao giấy chứng nhận kết hôn số 91, đăng ký ngày 23/12/2009 do Ủy ban nhân dân xã Dh; có căn cứ khẳng định chị H và anh H1 tự nguyện kết hôn vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Dh, huyện Đức Linh. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H1 được công nhận là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Chị H và anh H1 tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và đi đến hôn nhân; sau khi tổ chức lễ cưới thì anh chị sống chung với nhau như vợ chồng không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo lời khai của chị H là do anh H1 ngoại tình, nhậu nhẹt, sử dụng ma túy, đánh đập chị H, không quan tâm đến gia đình; còn theo anh H1 là do anh hay uống rượu bia với khác hàng, anh thừa nhận trong thời gian ly hôn anh có quen người phụ nữ khác; anh chị đều thừa nhận hiện tại anh chị không còn quan hệ như vợ chồng, hai bên đã ly hôn, thời gian ly hôn hai bên không có thiện chí hàn gắn lại quan hệ tình cảm, qua hòa giải và tại phiên tòa chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết ly hôn anh H1 và anh H1 cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Từ những ph3 tích trên cho thấy, quan hệ hôn nh3 giữa chị H và anh H1 đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nh3 không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nh3 và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh H1.

[3.2] Về con chung: Căn cứ bản sao giấy khai sinh số 202, đăng ký ngày 07/4/2010; số 63, đăng ký ngày 25/4/2013; số 62, đăng ký ngày 13/4/2016 và số 214, đăng ký ngày 17/9/2020 tại Ủy ban nh3 dân xã Tt, huyện Đức Linh, thì có căn cứ khẳng định các cháu Đoàn Ngọc Gia H3, sinh ngày 26/3/2010; Đoàn Ngọc Thùy D, sinh ngày 15/4/2013; Đoàn Vũ Thảo M, sinh ngày 07/4/2016 và Đoàn Thiên B, sinh ngày 10/9/2020 là con chung của chị H và anh H1.

Sau khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Thảo M và Thiên B, còn hai cháu Gia H3 và Thùy D thì đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của các cháu; anh H1 có nguyện được quyền nuôi dưỡng cả 04 con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Nhận thấy, tại thời điểm giải quyết ly hôn thì cháu Gia H3, cháu Thùy D và cháu Thảo M đều trên 07 tuổi; tại biên bản lấy lời khai lập ngày 06/02/2023, hai cháu Gia H3 và Thùy D đều nêu nguyện vọng được sống với chị H sau khi chị H và anh H1 ly hôn; trước khi mở phiên tòa, tại biên bản lấy lời khai lập lúc 7 giờ ngày 11/5/2023, cháu Thảo M nêu nguyện vọng được sống với chị H; đối với cháu Thiên B hiện còn dưới 36 tháng tuổi và đang sống cùng chị H.

Về điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con: Chị H có công việc, thu nhập ổn định và có tài sản, đời sống vật chất và việc học tập của các cháu đang ổn định, các cháu đang trong giai đoạn phát triển về tâm sinh lý, việc thay đổi chỗ ở, nơi học tập, môi trường sinh hoạt ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về tình cảm, tâm sinh lý của các cháu. Mặt khác, 04 cháu từ khi sinh ra cho đến nay đã lớn lên bên nhau cùng gắn bó, yêu thương nhau, sau khi chị H và anh H1 ly hôn thì các cháu đã bị tổn thương về mặt tình cảm gia đình, các cháu sống với cha thì thiếu tình thương, sự quan tâm trực tiếp của mẹ và ngược lại; do đó, nếu chia tách các cháu sẽ làm hụt hẫng, ảnh hưởng đến sự phát triển tâm sinh lý về sau của các cháu, đồng thời ảnh hưởng đến tình cảm chị em của các cháu.

Từ những cơ sở ph3 tích trên, Hội đồng xét xử quyết định giao cho chị H quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 04 con chung là phù hợp với quy định tại khoản 2, 3 Điều 81 Luật hôn nh3 và gia đình năm 2014 cũng như lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nh3 dân huyện Đức Linh tại phiên tòa.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con:

Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền 1.000.000đồng/01 con/ tháng, cấp dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

Tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nh3 và gia đình năm 2014 quy định: “2. *Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”.

Tại Điều 110 của Luật hôn nh3 và gia đình quy định về nghĩa vụ cấp dưỡng của cha, mẹ đối với con như sau:

“Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình trong trường hợp không sống chung với con hoặc sống chung với con nhưng vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng con”.

Tại phiên tòa, anh H1 khẳng định anh có sức khỏe, có khả năng lao động và anh có công việc, thu nhập tương đối ổn định và đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định; do đó, việc chị H yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với điều luật đã được viện dẫn. Căn cứ vào nhu cầu thiết yếu của con chung và khả năng thu nhập thực tế của anh H1, để b đảm quyền lợi mọi mặt cho con, chị H yêu cầu anh H1 phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung, với mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/ con/tháng, cấp dưỡng kể từ tháng 5/2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi, là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Để đảm b quyền lợi của các con chung, đối với khoản tiền cấp dưỡng, chị H có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án ngay. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3.4] Về tài sản chung và nợ: Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của chị H và anh H1 về việc không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản và nợ trong vụ án này.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; các Điều 143, 144, 147, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 9, 51, 53, 54, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nh3 gia đình năm 2014; Áp dụng điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Thu H.

1. Về hôn nh3: Chị Vũ Thị Thu H ly hôn anh Đoàn Ngọc H1.

Giấy chứng nhận kết hôn số 91, đăng ký ngày 23/12/2009 tại Ủy ban nh3 dân xã Dh, huyện Đức Linh giữa chị Vũ Thị Thu H và anh Đoàn Ngọc H1 hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị Thu H quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung tên Đoàn Ngọc Gia H3, sinh ngày 26/3/2010; Đoàn Ngọc Thùy D, sinh ngày 15/4/2013; Đoàn Vũ Thảo M, sinh ngày 07/4/2016 và Đoàn Thiên B, sinh ngày 10/9/2020.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đoàn Ngọc H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với số tiền 1.000.000đồng/1con/tháng (tương đương 4.000.000 đồng/ 04 con/ tháng), cấp dưỡng kể từ tháng 5/2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi .

Đối với khoản tiền cấp dưỡng, chị Vũ Thị Thu H có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án ngay. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thực hiện quyền này để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chưa thành niên của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

5. Ghi nhận ý kiến của chị Vũ Thị Thu H và anh Đoàn Ngọc H1 về việc không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề tài sản, nợ chung trong vụ án này.

6. Về án phí: Chị Vũ Thị Thu H phải nộp số tiền 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo biên lai thu số 0012638 ngày 29/11/2022. **Chị H** đã nộp đủ tiền án phí.

Buộc anh Đoàn Ngọc H1 phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Án phí nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

7. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/5/2023), để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- UBND xã Tt và xã Dh;
- Lưu hồ sơ vụ án, tập án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Thuận

